Bộ Máy Hành Chính Thời Trần

Trong những năm đầu, nhà Trần tiếp tục duy trì bộ máy chính quyền cũ của nhà Lý. Nhiều quan chức vẫn được giữ làm trọng thần như Phùng Tá Chu, Phạm Kính Ân. Năm 1230, vua Trần Thái Tông ra bộ "Quốc Triều Thông Chế" quy định bộ máy nhà nước cho phù hợp với triều đình mới. Theo đó, bộ máy chính quyền được chia ra làm hai cấp lớn: Cấp triều đình và cấp địa phương

*** Cấp triều đình:** bao gồm bộ phận trung khu và các cơ quan chức năng

- Bộ phận trung khu: Trong chế độ phong kiến, Hoàng đế là tối cao, nắm chính quyền trung ýõng và địa phương. Tại triều đình có bộ phận trung khu gồm Tể tướng, á tướng, Tri mật viện sự và Hành khiển, có nhiệm vụ chỉ đạo các quan văn võ (gần như hai ngạch quan hành chính và quan quân sự). Đứng đầu trung khu là các quan chức mang danh hiệu tam thái (Thái sư, Thái phó, Thái bảo), tam thiếu (Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo) và tam tư (Tư đồ, Tư mã, Tư không). Các danh hiệu tam thái, tam thiếu, tam tư như là một hàm bậc thường kết hợp với các chức danh kèm theo như Thống quốc, Tướng quốc, Tá thánh, Phụ quốc... Trần Thủ Độ làm Thống Quốc Thái Sư, Trần Quang Khải làm Tướng Quốc Thái Sư, Trần Nguyên Đán làm Bình Chương Sự Quốc Thượng Hầu Tư đồ, Trần Khiêm Ngô làm Nhập Nội Kiểm Hiệu Tý Mã... Chức vụ Tể tướng thời Trần phải là thân vương, với chức danh là tả, hữu Tướng quốc hay Nhập nội kiểm hiệu đặc tiến khai phủ nghi đồng tam ti bình chương sự. Chức vụ á tướng thường là Tham tri chính sự hay là Tri mật viện sự và nhiều khi mang chức danh là tả, hữu Bộc xạ, kèm thêm hai chữ "nhập nội".

Chức vụ Hành khiển gần ngang với chức á tướng, chia làm hai ban tả và hữu ở kinh đô Thăng Long và hành cung Tức Mặc, phủ Thiên Trường nhưng chung một viện, về sau đổi làm Môn hạ sảnh. Danh hiệu cao nhất của quan chức Hành khiển là Nhập nội hành khiển đồng trung thý môn hạ sảnh bình chương sự. Cõ quan này lúc đầu chỉ dùng hoạn quan như Đỗ Quốc Tá... Sang thế kỷ XIV, bổ xung các nho thần như Nguyễn Trung Ngạn, Lê Cư Nhân.

Việc phân chia bộ phận ở trung khu gồm Tể tướng, á tướng, các quan chức ở khu mật viện, Hành khiển môn hạ sảnh, tách khỏi và đứng trên các cơ quan chức năng, là bước phát triển trong kết cấu và cơ chế của bộ máy nhà nước thời Trần.

- Các cơ quan chức năng ở triều đình gồm có 6 bộ: bộ lại, bộ lễ, bộ binh, bộ hình, bộ hộ, bộ công. Chức năng của các bộ này là quản lý các công việc như: tổ chức bộ máy hành chính, ngoại giao, tín ngưỡng, kinh tế, quân sự, pháp luật và xây dựng.

Đứng đầu bộ là Thượng thư hành khiển và Thýợng thư hữu bật. Các cõ quan sau bộ càng về sau càng được tăng cường và phần lớn sử dụng các nho thần như: Doãn Bang Hiến làm Thượng thư bộ lại, Đỗ Nhân Giám làm Thượng thý bộ binh, Trần Chiêu Ngạn làm Thượng thư bộ hình. Dưới Thượng thưlà các chức Thị lang, Lang trung.

Đến giữa thế kỷ XIV, ngoài 6 bộ, nhà Trần đặt thêm 6 tự là: hồng lô, thái đường, quan lộc, đại lý, thượng bảo và thái bộc. Đứng đầu tự là các chức Tự khanh, Tự thiếu khanh, Tự thừa. Sáu bộ chia nhau quản lý các công việc chính trị, kinh tế, văn hoá và quân sự của cả nước; còn 6 tự cùng với phủ tông nhân làm công việc trong nội bộ hoàng cung.

Cơ quan văn phòng của riêng triều đình (chủ yếu soạn thảo các văn bản, chỉ dụ...) gọi là Hàn lâm viện với các chức học sĩ khác nhau. Quan chức cao cấp của cơ quan này thường do ngýời trong nội mật viện kiêm nhiệm, ví như Đinh Củng Viên làm Hàn lâm phụng ở đời vua Trần Nhân Tông (1278 - 1293).

Thời Trần cũng rất chú ý tăng cường các cơ quan thanh tra, giám sát và toà án. Kinh thành Thăng Long có Ngự sử đài, gồm các chức: Thị ngự sử, Giám sát ngự sử, Ngự sử trung tán, Ngự sử trung thừa, Ngự sử đại phu. Cạnh cơ quan Ngự sử còn có Viện đăng văn kiểm pháp.

Ngoài các cơ quan trên, nhà Trần còn đặt các cơ quan phụ trách riêng một số công việc như: Quốc sử viện, chuyên làm nhiệm vụ biên soạn quốc sử (ngýời phụ trách đầu tiên là Bảng nhãn Lê Văn Hưu). Quốc sử viện (còn gọi là Quốc Tử Giám) giảng dạy các hoàng tử, vương hầu ở Thăng Long và Tức Mặc (phủ Thiên Trường); Thái y viện có nhiệm vụ trông coi thuốc men, chữa bệnh trong hoàng cung; Phủ tông nhân chuyên theo dõi hoàng tộc.

*** Cấp địa phương**

ở các địa phương, thời Trần chia tổ chức chính quyền thành ba cấp: Phủ (lộ), huyện (châu), hương (xã). Thời Trần đổi 24 phủ (lộ) thời Lý thành 12 lộ sau:

- Thiên Trường (Nam Định)
- Long Hưng (Thái Bình)
- Quốc Oai (Hà Tây)
- Bắc Giang (Bắc Ninh, Bắc Giang)
- Hải Đông (Quảng Ninh)
- Trường Yên (Ninh Bình)
- Kiến Xương (đông Thái Bình)
- Hồng (Hải Dương)
- Khoái (Hưng Yên)
- Thanh Hoá (Thanh Hoá)
- Hoàng Giang (Hà Nam)
- Diễn Châu (bắc Nghệ An)

Ngoài ra, vào cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV, thời Trần còn đặt các phủ:

- Nghệ An (nam Nghệ An, Hà Tĩnh)
- Lâm Bình (Quảng Bình, Quảng Trị)
- Thái Nguyên (Bắc Cạn, Thái Nguyên, Cao Bằng)
- Lạng Giang (Bắc Giang, Lạng Sơn)

Chính quyền cấp lộ (hay phủ, trấn) có chức An phủ chánh sứ, Phó sứ, Thông phán, Trấn phủ (hay còn gọi là Tri phủ). ở các lộ có các cơ quan phụ trách công việc như:

- Hà đê: chuyên trông coi đê điều, có chức Hà đê chánh sứ và Hà đê phó sứ.
- Thuỷ lộ đê hình: chuyên trông coi việc giao thông thuỷ và bộ.

Năm 1344, vua Trần tăng cường thêm cõ quan chính quyền địa phương, đặt các chức đồn điền sứ và phó sứ ở ty khuyến nông. Chính quyền ở các cấp lộ, phủ rất được coi trọng. Vua Trần Thái Tông (1225 - 1258), cử Thái sư Trần Thủ Độ làm Tri phủ Nghệ An. Các đời vua Trần Thánh Tông (1258 - 1278), Trần Nhân Tông (1278 - 1293), Trần Anh Tông (1293 - 1314) cũng đều dùng các thân vương và con cháu của họ trấn trị các phủ, lộ quan trọng nhý Thanh Hoá, Diễn Châu, Nghệ An. Dưới phủ, lộ có các châu, huyện. Châu ở vùng miền núi có các chức Chuyển vận sứ, Thông phán. Huyện ở đồng bằng có chức Tri huyện và Chủ bạ.

Năm 1297, vua Trần Nhân Tông đổi giáp làm hương, ở trung du miền núi thì gọi là sách, động. Chính quyền hương, sách là cấp cuối cùng và có chức Xã quan. Xã quan gồm Đại tư xã (hoặc Tiểu tý xã), Xã trưởng, Xã giám, có nhiệm vụ quản lý hương xã, làm hộ tịch.

Thời Trần chia kinh đô Thăng Long thành 61 phýờng. ở phủ, lộ có hương, sách. Sử cũ không cho biết phạm vi rộng hẹp của các đơn vị hành chính này, nhưng theo tư liệu địa phương thì hýõng, sách thời kỳ này bao gồm nhiều thôn. Hương Tức Mặc có các thôn: Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, Phương Bông, Liễu Nha, Hậu Bồi (nay là xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định cũ). Sách Khả Lam gồm các thôn: Nhiư áng, Thụ Mệnh, Hương Dương, Giao Xá, Bỉ Ngụ, Đức Trai, Nguyễn Xá, Lũng Nhai (nay thuộc huyện Thọ Xuân và huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa). Nhý vậy, dưới hương, sách có nhiều làng (còn gọi là trang hoặc thôn), nhưng làng không phải là một đơn vị hành chính.

Như vậy, sách hay hương thời Trần khá lớn (tương đương với tổng thời Nguyễn sau này). Bấy giờ chính quyền thời Trần chưa thực sự quản lý đến tất cả các làng, thôn, trang. Những điểm dân cý này vẫn nằm dưới quyền của các hào trưởng là Đại tư xã hay Tiểu tư xã.

Chính cõ cấu tổ chức bộ máy chính quyền như vậy, trong suốt thế kỷ XIII, triều đình thời Trần đã kiểm sát được dân đinh. Dân đinh các hương, xã được ghi vào sổ hộ tịch, và phân làm ba hạng theo tuổi:

- 17 tuổi là tiểu hoàng nam.
- 20 tuổi trở lên là đại hoàng nam.
- 60 tuổi trở lên là lão hạng.

Hàng năm, vào mùa xuân, chính quyền hương, xã kiểm tra nhân khẩu để báo lên trên.